

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM, NĂM 2025**

(Ngày 29 tháng 12 năm 2025)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: PHẠM THỊ TÚY LANH Ngày tháng năm sinh: 24/10/1977
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Lý Tự Trọng, xã Tiên Phước
- Nơi thường trú: Thôn Mỹ Thượng Tây, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 049177004698  
ngày cấp 27/6/2021; nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: LÊ PHƯỚC HIỀN Ngày tháng năm sinh: 19/6/1975
- Nghề nghiệp: Công an
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: Xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng
- Nơi thường trú: Thôn Mỹ Thượng Tây, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 010075004243;  
ngày cấp: 27/02/2021. nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

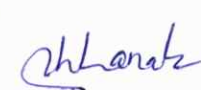
3.1. Con thứ nhất: đã trưởng thành

- Họ và tên: ....., Ngày tháng năm sinh: .....
- Nơi thường trú: .....
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: .....  
ngày cấp: .....; nơi cấp: .....

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: Lê Phước Bảo, Ngày tháng năm sinh: 15/10/2013
- Nơi thường trú: Thôn Mỹ Thượng Tây, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 049213012881, ngày cấp: 11/09/2024; nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHCVTTXH

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: số 05, Huỳnh Thúc Kháng, Thôn Mỹ Thượng Tây, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng
- Diện tích<sup>(9)</sup>: 137,5 m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: 120.000.000 đồng (năm 2009)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: BA 769617 do UBND huyện Tiên Phước (cũ) cấp ngày 10 tháng 02 năm 2010 cho Ông Lê Phước Hiền và Bà Phạm Thị Túy Lan.
- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: /

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>:

1.2.1. Thửa thứ nhất: /

- Loại đất: / Địa chỉ: /
- Diện tích: /
- Giá trị<sup>(10)</sup>: /
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: /
- Thông tin khác (nếu có): /

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: số 05, Huỳnh Thúc Kháng, Thôn Mỹ Thượng Tây, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng
- Loại nhà<sup>(14)</sup>: nhà cấp 4
- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 100 m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: 400.000.000 đồng (năm 2010)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: BA 769617 do UBND huyện Tiên Phước (cũ) cấp ngày 10 tháng 02 năm 2010 cho Ông Lê Phước Hiền và Bà Phạm Thị Túy Lan.
- Thông tin khác (nếu có): /

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: /

2.2.1. Công trình thứ nhất: /

- Tên công trình: /

Địa chỉ: /

- Loại công trình: /
- Cấp công trình: /
- Diện tích: /
- Giá trị<sup>(10)</sup>: /
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: /
- Thông tin khác (nếu có): /

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>: /

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>: /

- Loại cây: / Số lượng: / Giá trị<sup>(10)</sup>: /
- Loại cây: / Số lượng: / Giá trị<sup>(10)</sup>: /

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>:

- Loại rừng: / Diện tích: / Giá trị<sup>(10)</sup>: /
- Loại rừng: / Diện tích: / Giá trị<sup>(10)</sup>: /

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: / Số lượng: / Giá trị<sup>(10)</sup>: /
- Tên gọi: / Số lượng: / Giá trị<sup>(10)</sup>: /

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: có 01 sổ tiết kiệm trị giá 140.000.000 đồng; 01 sổ tiết kiệm trị giá 100.000.000 đồng gửi tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Tiên Phước Quảng Nam (số 182, Tôn Đức Thắng, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam), đứng tên dùm chị Lê Thị Bích có hộ khẩu thường trú tại thôn Cẩm Lãnh xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng (chị chồng); 01 sổ tiết kiệm trị giá 200.000.000 đồng, 01 sổ tiết kiệm trị giá 150.000.000 đồng, 01 sổ tiết kiệm trị giá 100.000.000 đồng của cá nhân gửi tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Tiên Phước Quảng Nam (số 182, Tôn Đức Thắng, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam). Tất cả các sổ chưa tính lãi suất.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: / Số lượng: / Giá trị: /
- Tên cổ phiếu: / Số lượng: / Giá trị: /

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu: / Số lượng: / Giá trị: /
- Tên trái phiếu: / Số lượng: / Giá trị: /

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>:

- Hình thức góp vốn: / Giá trị: /
- Hình thức góp vốn: / Giá trị: /

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>:

- Tên giấy tờ có giá: / Giá trị: /
- Tên giấy tờ có giá: / Giá trị: /

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: ô tô, Số đăng ký: 92A-19748 Giá trị: 590.000.000 đồng (năm 2020)
- Tên tài sản: xe máy; Số đăng ký: 92A-12895; Giá trị: 68.000.000 đồng (năm 2016); xe máy số đăng ký 92M1- 180.76 giá trị 27.000.000 đồng (năm 2017)

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: /

- Tên tài sản: / Năm bắt đầu sở hữu: / Giá trị: ./
- Tên tài sản: / Năm bắt đầu sở hữu: / Giá trị: /

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: /

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: /

- Tên chủ tài khoản: / số tài khoản: /
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: /

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: (từ ngày 03/10/2025 đến hết ngày 31/12/2025 và số tiền chưa khai từ tháng 01 đến tháng 10/2025)

- Tổng thu nhập của người kê khai: 64.101.615 đồng (trong đó bao gồm 8.027.380 đồng chưa kê khai ở thời điểm trước ngày 03/10/2025 và 50.846.090 đồng từ lương và thu nhập khác từ ngày 03/10/2025 đến 31/12/2025)
- Tổng thu nhập của chồng: 58.873.470 đồng
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không
- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup>** (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): .....



| <b>Loại tài sản, thu nhập</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Tăng<sup>(30)</sup>/giảm<sup>(31)</sup></b>              |                                                                                                                       | <b>Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập</b>                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Số lượng tài sản</b>                                     | <b>Giá trị tài sản, thu nhập</b>                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<br>1.1. Đất ở<br>1.2. Các loại đất khác<br>2. Nhà ở, công trình xây dựng<br>2.1. Nhà ở<br>2.2. Công trình xây dựng khác<br>3. Tài sản khác gắn liền với đất<br>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất<br>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất<br>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<br>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.<br>- Gửi tiết kiệm tại Ngân hàng ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Tiên Phước Quảng Nam (số 182, Tôn Đức Thắng, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam).<br>- Gửi tiết kiệm tại Ngân hàng ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Tiên Phước Quảng Nam (số 182, Tôn Đức Thắng, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam).<br>- Tiền tại tài khoản ATM cá nhân tại thời điểm kê khai (29/12/2025)<br>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):<br>6.1. Cổ phiếu | <div>+01 sổ</div> <div>+01 sổ</div> <div>+ 01 thẻ ATM</div> | <div>100.000.000<br/>(Chưa tính lãi suất)</div> <div>100.000.000<br/>(chưa tính lãi suất)</div> <div>70.481.705</div> | <p>- Tiết kiệm từ nguồn thu nhập từ lương của vợ và chồng trong năm</p> <p>- Đóng tên giúp của chị Lê Thị Bích (chị chồng), đã gửi sổ chị nên quên chưa đưa vào kê khai.</p> <p>- Tiết kiệm từ nguồn thu nhập từ lương của vợ và chồng trong năm</p> |

Jeff Chandra



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**

**Về việc giải trình kê khai tài sản thu nhập cá nhân giữa hai lần kê khai**

Thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 12/12/2025 của UBND xã Tiên Phước về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn xã Tiên Phước năm 2025; Công văn số 1049/UBND -VP ngày 15/12/2025 của UBND xã Tiên Phước về việc hướng dẫn công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025; Công văn số 253-CV/ĐU ngày 26/12/2025 của Đảng ủy xã Tiên Phước về việc triển khai thực hiện kê khai, công khai và kiểm soát tài sản, thu nhập trên địa bàn xã năm 2025; Kế hoạch số 110/KH-LTT ngày 16/12/2025 của trường THCS Lý Tự Trọng về việc tổ chức kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong nhà trường; Quyết định số 140/QĐ-LTT ngày 16/12/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Lý Tự Trọng thuộc diện kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025.

Bản thân cá nhân tôi đã thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập hằng năm đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm tháng 10 năm 2025, bản thân tôi có thực hiện bản kê khai tài sản, thu nhập để phục vụ công tác cán bộ. Nhưng tại thời điểm đó trong việc thực hiện kê khai tài sản thu nhập tôi thực hiện chưa kê khai số tiền là 8.027.380 đồng (truy lĩnh chênh lệch bậc lương từ bậc 4 lên bậc 5 và các khoản thu nhập khác), 01 xe máy, đăng ký số 92M1-180.76 (năm 2017) loại xe YAMAHA màu đen, giá trị tính từ ngày mua vào là 27.000.000 đồng và 01 sổ tiết kiệm trị giá 100.000.000 đồng.

Nguyên nhân: Các khoản thu nhập khác cộng nhầm số tiền, hiểu nhầm tài sản nào có giá trị 50 triệu trở lên mới kê khai nên không đưa vào kê khai trước đây và số tiền do cho chị chồng mượn.

Vì vậy, tại thời điểm 29/12/2025 trong bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm (năm 2025) của cá nhân tôi đã bổ sung trong thời gian từ tháng 01/2025 đến ngày 02/10/2025 tổng số tiền là: 8.027.380 đồng (Tám triệu không trăm hai mươi nghìn ba trăm tám mươi đồng), 01 sổ tiết kiệm và 01 xe máy.

Vậy, bản thân tôi làm báo cáo để giải trình rõ việc kê khai tài sản thu nhập của bản thân ./.

*Tiên Phước, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

**Người báo cáo**



**Phạm Thị Túy Linh**